TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐOAN HÙNG** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-ST
Ngày: 05-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐOAN HÙNG, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Vũ Thường

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Cường

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Từ ngày 30 tháng 01 năm 2018 đến ngày 05 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2017/TLST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2017, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. **Vũ Đức C1**, sinh ngày 04 tháng 10 năm 1984; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu hành chính P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Ngọc K1, sinh năm 1955 và bà Bùi Thị L1, sinh năm 1958; Có vợ là Trần Thị V1, sinh năm 1987 và 01 con (sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không.

+ Về nhân thân:

- Ngày 08/9/2006, Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

- Ngày 27/11/2006, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/5/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

2. **Phạm Thế A1**, sinh ngày 23 tháng 3 năm 1979; Nơi ĐKNKTT: Xã L, huyện T, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Số nhà x, Ngõ y, đường M, phường B, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Phạm Văn L2 (đã chết) và bà Ngô Thị T1, sinh năm 1956; Có vợ là Nguyễn Thu H1, sinh năm 1977 và 02 con (con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2010);

+ Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 96, ngày 31/3/2008, Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chưa nộp số tiền truy thu là 2.150.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Tiền sự: Bị cáo có 01 tiền sự:

- Ngày 09/12/2016 bị Công an phường Đông Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" với số tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Về nhân thân:

- Năm 1997, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản công dân", 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Tổng hợp hình phạt chung là 24 tháng tù.

- Ngày 10/9/1999, ngày 13/9/1999, ngày 15/9/1999 và ngày 19/9/1999 trộm cắp tài sản của công dân, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt bằng hình thức cảnh cáo.

- Ngày 19/01/2000 Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đưa vào cơ sở giáo dục 18 tháng, theo quyết định số 50, ngày 12/01/2000 của UBND thành phố Hà Nội.

- Ngày 28/12/2001 trộm cắp tài sản, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt bằng hình thức cảnh cáo.

- Ngày 10/01/2002 trộm cắp tài sản, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt bằng hình thức cảnh cáo.

- Ngày 26/02/2002 trộm cắp tài sản, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xử phạt bằng hình thức cảnh cáo.

- Ngày 07/5/2002, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội đưa vào cơ sở giáo dục 24 tháng theo Quyết định số 476, ngày 24/4/2002 của UBND thành phố Hà Nội.

- Ngày 28 tháng 3 năm 2008, bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù giam về tội "Trộm cắp tài sản".

- Tháng 11/2009 đi cai nghiện bắt buộc đến tháng 11/2011 thì về địa phương.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

3.**Trần Thanh T2**, sinh ngày 04 tháng 7 năm 1987; Tên gọi khác: X; Nơi cư trú: Số nhà x, tổ y, phường M, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tông giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C2 (đã chết) và bà Lý Minh T3, sinh năm 1961; Có chồng là Nguyễn Quang H2 (đã ly hôn); Con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/7/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

4. **Hoàng Thị Mai H3**, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1990; Tên gọi khác: Hoa; Nơi cư trú: Thôn H, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn H4, sinh năm 1959 và bà Hoàng Thị L3, sinh năm 1960; Chồng: Không có; Có 02 con (con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

5. **Phạm Thế H5**, sinh ngày 29 tháng 6 năm 1992; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Khu hành chính P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân H6, sinh năm 1970 và bà Ngô Thị H7, sinh năm 1972; Có vợ là Nguyễn Thị H8, sinh năm 1995 và 01 con (sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/4/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

6. **Trần Anh Đ1**, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1995; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Số y, tổ z, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Mạnh K2, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H9, sinh năm 1961; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 30/6/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

7. **Trần Ngọc Q1**, sinh ngày 18 tháng 9 năm 1996; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 10/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Q2, sinh năm 1973 và bà Phan Thị Q3, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

8. **Lý Văn H10**, sinh ngày 18 tháng 8 năm 1998; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Cao Lan; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lý Xuân V2, sinh năm 1971 và bà Lý Thị S1, sinh năm 1971; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

9. **Nguyễn Thị Ngọc A2**, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1995; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKHKTT: Thôn xx, xã H, huyện T, tỉnh Yên Bái; Nơi cư trú: Khu 02, xã N, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1970 và bà Đỗ Thị L5, sinh năm 1970; Có chồng là Cháng A M1 (đã ly hôn); Chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2017 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Phú Thọ. Có mặt

+ Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thế A1:

1. Ông Nguyễn Khánh T5, sinh năm 1972

2. Ông Nguyễn Tiến H11, sinh năm 1975

Luật sư Văn phòng luật sư T5 và cộng sự

Địa chỉ: Ngõ xx, số nhà yy, đường N, phường Q, quận C, thành phố Hà Nội. Có mặt

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Vũ Văn T6, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Thôn zz, xã P, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

2. Ông Phạm Xuân H6, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Khu HC P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

3. Chị Nguyễn Thị H8, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Khu HC P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

3. Ông Trần Văn Q2, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

4. Chị Nguyễn Thu H1, sinh năm 1977

Nơi cư trú: Số nhà zz, ngõ yy, phố M, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt

+ Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Đức P1, sinh năm 2000

Nơi cư trú: Xóm xx, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

2. Chị Lê Thúy H12, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Thôn 01, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

3. Anh Đào Xuân D1, sinh năm 1995

Nơi cư trú: Tổ y, khu x, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt

4. Anh Lê Văn Q4, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Khu P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

5. Anh Vũ Ngọc K3, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Khu P, xã T, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

6. Anh Hoàng Văn T7, sinh năm 1986

Nơi cư trú: Xóm C, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

7. Chị Nguyễn Thị Thùy D2, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Số xxx, đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Vắng

mặt

8. Chị Nguyễn Thu T10, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Số xxx, đường N, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội. Vắng mặt

9. Chị Trần Thị V3, sinh năm 1987

Nơi cư trú: Khu P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

10. Anh Lê Hoàng A3, sinh năm 1997 (Tên gọi khác: Quân)

Nơi cư trú: Thôn 04, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

11. Anh Hoàng Văn H13, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Tổ xx, thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt

12. Anh Vũ Văn K4, sinh năm 1993

Nơi cư trú: Khu Đ, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

13. Anh Nguyễn Thế K5, sinh năm 1989

Nơi cư trú: Khu P, Thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt

14. Anh Lại Thanh S2, sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn 07, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 11 giờ 40 phút ngày 19/4/2017, tại khu hành chính T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác phòng chống ma túy thuộc Công an huyện Đoan Hùng phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Vũ Văn T6, sinh năm 1993 ở thôn 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Đi cùng T6 có Nguyễn Đức P1, sinh năm 2000 ở xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Thu giữ của Vũ Văn T6 01 điện thoại Nokia X1 lắp sim số 01695.126.6xx và 01 gói nilon màu trắng, có khuy bấm bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (nghi là ma túy đá) được niêm phong gửi giám định tại Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ.

Tại bản kết luận giám định số 898 ngày 19/4/2017, Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Mẫu vật gửi đến giám định ở dạng chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa trong 01 gói nilon màu trắng có khuy bấm; ***có khối lượng (trọng lượng) là 0,198 gam, có Methamphetamine*** *(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ).*

Vũ Văn T6 khai nguồn gốc gói ma túy trên là mua của Phạm Thế H5 ở thị trấn Đ, huyện Đ.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Thế H5 thu giữ của H5 01 điện thoại Nokia 1280 màu xanh lắp sim số 0971.488.xxx, 01 điện thoại Nokia 1280 màu đen không lắp sim, 670.000đ và 01 xe mô tô biển số 19H7-42xx nhãn hiệu LISOHAKA, màu đen đã cũ.

Qúa trình điều tra đã làm rõ: Phạm Thế H5 và Vũ Văn T6 đều sử dụng ma túy nên có quen biết nhau và cho nhau số điện thoại liên lạc.

Khoảng 11 giờ ngày 19/4/2017, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T6 dùng điện thoại Nokia X1 lắp sim số 01695.126.6xx gọi vào số điện thoại 0971.488.xxx của H5 hỏi mua 700.000đ ma túy đá để sử dụng. H5 đồng ý, bảo T6 đến khu vực bể bơi Đ thuộc khu hành chính P, thị trấn Đ để giao nhận. Sau đó, T6 rủ Nguyễn Đức P1 đi cùng. Khi đến thị trấn Đ, P1 vào quán ở ven đường tại gầm cầu sông Lô ngồi uống nước còn T6 đứng ngoài gọi điện cho H5 rồi vào quán trả 30.000đ tiền nước, sau đó cùng P1 đi bộ đến điểm hẹn gặp H5. Còn H5 mượn xe môtô biển số 19H7-42xx của ông Phạm Xuân H6 là bố đẻ của H5 đến. Tại đây, T6 đưa cho H5 670.000đ thiếu 30.000đ, H5 đồng ý cầm tiền rồi đưa cho T6 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 túi ma túy đá đựng trong nilon màu trắng, có khuy bấm. T6 nhận túi ma túy đá cùng P1 đi về hướng gầm cầu sông Lô để tìm nơi sử dụng thì bị Công an huyện Đoan Hùng phát hiện, lập biên bản. Đối với H5 sau khi bán ma túy đá xong cầm tiền đi về nhà khoảng 30 phút sau thì Công an huyện Đoan Hùng triệu tập làm việc.

Ngoài lần bán ma túy cho T6 như đã nêu trên, Cơ quan điều tra còn làm rõ ngày 17/4/2017, Phạm Thế H5 bán 01 túi ma túy đá cho Vũ Văn T6, cụ thể:

Khoảng 21 giờ ngày 17/4/2017, T6 gọi điện cho H5 bảo mua hộ 500.000đ ma túy đá để sử dụng, H5 đồng ý bảo T6 đến đầu cầu sông L thuộc thị trấn Đ, huyện Đ. Gặp nhau, T6 đưa cho H5 500.000đ, H5 cầm tiền bảo T6 đứng chờ, còn H5 đi khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho T6 01 túi ma túy đá được đựng trong túi nilon màu trắng có khuy bấm. T6 trả công cho H5 100.000đ. Sau khi mua được ma túy T6 cầm về nhà sử dụng hết.

Ngày 19/4/2017, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đoan Hùng ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Phạm Thế H5 về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 2, Điều 194 BLHS. Quá trình điều tra xác định nguồn gốc số ma túy đá bán cho T6 là do H5 mua của Vũ Đức C1, sinh năm 1984 ở khu hành chính P, thị trấn Đ. Cơ quan điều tra đã nhiều lần triệu tập Vũ Đức C1 nhưng C1 bỏ trốn khỏi địa phương.

Hồi 06 giờ 00' ngày 30/5/2017, tại khu T, thị trấn Đ, Cơ quan điều tra Công an huyện Đoan Hùng tiếp tục phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Vũ Văn T6 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ của T6 gồm 01 túi nilon có khuy bấm bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. T6 khai nhận đây là ma túy đá. Cơ quan điều tra niêm phong gói chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 961 ngày 31/5/2017, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Mẫu vật gửi đến giám định ở dạng chất rắn dạng tinh thể màu trắng được chứa trong 01 túi nilon màu trắng, xanh có khuy bấm bịt kín; ***có khối lượng (trọng lượng) là 0,151 gam, có Methamphetamine*** *(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ).*

Vũ Văn T6 khai: Túi ma túy đá Cơ quan điều tra thu giữ là T6 mua của Vũ Đức C1. Cụ thể, khoảng 18 giờ ngày 24/5/2017, T6 gọi điện cho C1 hỏi mua ma túy đá để sử dụng, do không có tiền mặt nên T6 thỏa thuận cầm cố bằng máy tính bảng. C1 đồng ý bảo T6 đến gần cổng Bệnh viện ĐK thuộc xã C, huyện Đ để giao nhận. Sau đó T6 đi cùng anh Nguyễn Đức P1 đến điểm hẹn gặp C1 ngồi trên xe taxi. Tại đây, T6 đưa cho C1 01 máy tính bảng hiệu LENOVO, C1 nhận máy tính bảng rồi đưa lại cho T6 01 túi ma túy đá. Sau khi mua được ma túy đá T6 về sử dụng hết một phần, phần còn lại T6 cất dấu trong túi quần của T6. Đến ngày 25/5/2017, T6 trả cho C1 tiền mua ma túy đá bằng nạp thẻ Zícvíp trị giá 600.000đ. Đến ngày 29/5/2017, T6 đến nhà nghỉ NT thuộc thôn 7, xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang gặp C1 lấy lại chiếc máy tính bảng đã cầm cố ngày 24/5/2017. Ngày 30/5/2017, T6 mang số ma túy đá này đến khu T, thị trấn Đ, huyện Đ tìm chỗ sử dụng thì bị Công an huyện Đoan Hùng phát hiện, lập biên bản thu giữ túi ma túy đá như nêu trên.

Ngày 30/5/2017, Công an huyện Đoan Hùng phối hợp với Công an xã Đội Cấn và Công an thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang đến nhà nghỉ NT triệu tập Vũ Đức C1. Khi đến nhà nghỉ phát hiện trong phòng 301 có Vũ Đức C1, Hoàng Thị Mai H3, sinh năm 1990 ở xã T, thành phố T, Lê Thúy H12, sinh năm 1989 ở xã Đ, thành phố T, Đào Xuân D1, sinh năm 1995 ở tổ x, khu y, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vũ Đức C1 tự giao nộp 25 túi nilon màu trắng có khuy bấm, có dòng kẻ màu xanh, bên trong cả 25 túi nilon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng (C1 khai là ma túy đá), 27 túi nilon nhỏ màu trắng có khuy bấm và có dòng kẻ màu xanh, 02 cóng thủy tinh tự chế dùng sử dụng ma túy đá, 02 đoạn ống nhựa màu trắng vát nhọn một đầu, 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá và 04 điện thoại di động. Sau khi lập biên bản, Cơ quan điều tra niêm phong 25 túi nilon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng gửi giám định. Tại bản kết luận giám định số 961 ngày 31/5/2017, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Mẫu vật gửi đến giám định 25 túi nilon màu trắng có khuy bấm, có dòng kẻ màu xanh, bên trong cả 25 túi nilon đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Vũ Đức C1 ngày 30/5/2017 tổng trọng lượng là 7,186 gam có Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, số thứ tự: 67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Tại Cơ quan điều tra Vũ Đức C1 thừa nhận ngày 24/5/2017, C1 bán trái phép 01 túi ma túy đá giá 600.000đ cho Vũ Văn T6 như T6 khai.

Ngoài ra, ngày 23/5/2017 C1 còn bán trái phép 01 túi ma túy đá cho Vũ Văn T6, cụ thể: Khoảng 14 giờ ngày 23/5/2017, T6 gọi điện cho Vũ Đức C1 hỏi

mua 500.000đ ma túy đá. C1 đồng ý bảo T6 đến phòng 203 nhà nghỉ LT, thuộc xã C, huyện Đ để giao nhận. Khoảng 15 phút sau, T6 đến điểm hẹn, tại đây C1 đưa cho T6 01 túi ma túy đá, T6 nhận túi ma túy đá rồi đưa cho C1 500.000đ. T6 cầm túi ma túy đá về sử dụng hết cho bản thân, số tiền bán ma túy C1 đã chi tiêu hết.

Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra làm rõ Vũ Đức C1 là đối tượng nghiện ma túy đá, để có ma túy sử dụng nên đã nhiều lần mua ma túy đá để sử dụng và bán kiếm lời cho Vũ Văn T6 như đã nêu trên. Vũ Đức C1 bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng gồm: Phạm Thế H5, Vũ Văn K4 sinh năm 1993, Lê Văn Q4 sinh năm 1990, đều ở thị trấn Đ, Lê Hoàng A3, sinh năm 1997 ở xã P, Vũ Ngọc K3, sinh năm 1991 ở xã T, huyện Đ. Cụ thể như sau:

+ Bán ma túy đá cho Phạm Thế H5 03 lần:

- Lần 1: Khoảng 20 giờ một ngày giữa tháng 3/2017, Phạm Thế H5 dùng số điện thoại lắp sim số 0971.488.xxx gọi đến số điện thoại 0981.428.xxx của C1 hỏi mua 500.000đ ma túy đá để sử dụng, C1 đồng ý nhưng do có việc phải đi Tuyên Quang nên C1 cài 01 túi nhỏ có đặc điểm bên ngoài là túi ni lon màu trắng có khuy bấm bên trong là ma túy đá vào vỏ chai nước lọc để ở góc sân trong dãy phòng trọ phía sau chợ C của Nguyễn Thị Ngọc A2 (là bạn gái C1) thuê ở thôn N, xã C, huyện Đ. C1 bảo A2 chỉ chỗ C1 cất dấu ma túy đá cho H5 lấy và cầm 500.000đ của H5 đưa cho C1. Trước đó A2 được C1 cho sử dụng ma túy đá nhiều lần nên A2 đồng ý. C1 gọi điện cho H5 bảo H5 gọi điện cho A2 sẽ chỉ chỗ cất dấu ma túy đá. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, A2 đang đi chơi ở thị trấn Đ thì H5 gọi điện và gặp A2 tại khu H, thị trấn Đ. Tại đây H5 đưa cho A2 500.000đ, A2 nhận tiền rồi bảo H5 ma túy đá C1 cài ở vỏ chai nước lọc để ở góc sân phòng trọ của A2. Do đã biết phòng trọ của A2 từ trước nên H5 đi xe mô tô biển số 19H7-42xx đến sân phòng trọ của A2 lấy được túi ma túy đá mang về nhà sử dụng hết. Còn A2 đi chơi hôm sau đưa cho C1 500.000đ. Số tiền bán ma túy cho H5, C1 đã sử dụng hết.

- Lần 2: Khoảng 21 giờ ngày 17/4/2017, Vũ Văn T6 gọi điện cho H5 bảo H5 mua hộ 500.000đ ma túy đá để sử dụng, H5 đồng ý bảo T6 đến đầu cầu sông L thuộc thị trấn Đ, huyện Đ. Đến địa điểm hẹn, H5 gọi điện cho Vũ Đức C1 hỏi mua ma túy, C1 bảo H5 còn 500.000đ ma túy và hẹn H5 đi ra cổng siêu thị AL thuộc thị trấn Đ giao nhận. H5 bảo T6 đưa cho H5 500.000đ, H5 cầm tiền bảo T6 đứng chờ, còn H5 đi ra cổng siêu thị gặp C1. Đến nơi, H5 đưa cho C1 500.000đ và nhận của C1 01 túi ma túy đá. H5 cầm túi ma túy đá quay lại đưa cho T6 và nhận 100.000đ tiền công. Số tiền bán ma túy, C1 đã sử dụng hết.

- Lần 3: Vào buổi chiều ngày 18/4/2017, C1 gọi điện thoại cho H5 hỏi H5 có mua ma túy đá không. H5 đồng ý và đặt mua của C1 700.000đ ma túy đá. C1 bảo H5 đi ra bờ đê gần Trung tâm BD để giao nhận. C1 cùng Hoàng Thị Mai H3 (bạn gái C1) đi xe taxi từ Tuyên Quang đến cách cổng Trung tâm BD khoảng 100m thì gặp H5. C1 và H3 vẫn ngồi trên xe taxi, C1 hạ cửa kính xe ôtô thì H5 chỉ đưa cho C1 600.000đ còn 100.000đ H5 trừ tiền mua hộ một thẻ điện thoại Viettel hôm trước. C1 cầm tiền và bảo H3 đưa ma túy đá cho H5 được để trong

túi hướng dương. H3 vứt túi hướng dương bên trong có túi ma túy đá xuống đất cách chỗ H5 đứng khoảng 1mét. H5 cúi xuống nhặt túi ma túy đá xong thì C1 và H3 đi taxi về Tuyên Quang. Sau khi mua được ma túy đá H5 mang về nhà sử dụng một phần, phần còn lại H5 cất dấu trong người. Đến khoảng 11 giờ ngày 19/4/2017, H5 bán túi ma túy đá này cho Vũ Văn T6 với giá 670.000đ. Số tiền bán ma túy cho H5, C1, H3 cùng đã sử dụng hết.

+ Bán ma túy đá cho Lê Văn Q4 02 lần:

- Lần 1: Khoảng 20h một ngày giữa tháng 4/2017, C1 và Hoàng Thị Mai H3 đang đứng chơi ở ngã ba Gốc gạo thuộc khu Đ, thị trấn Đ, thì Lê Văn Q4, sinh năm 1990 ở thị trấn Đ gọi điện vào số máy 0981.428.xxx của C1 hỏi mua 300.000đ ma túy đá để sử dụng nhưng Q4 chỉ có 200.000đ. Q4 không nói nợ lại 100.000đ nhưng C1 vẫn đồng ý bán ma túy cho Q4 và hẹn Q4 đến ngã ba Gốc gạo thuộc khu Đ, thị trấn Đ để giao nhận. C1 bảo H3 đứng chờ để C1 đi bán ma túy cho Q4, nhưng H3 ngăn lại và bảo H3 đi gặp Q4 vì C1 và Q4 gặp nhau lần nào cũng cãi nhau. Nghe lời H3, C1 đưa cho H3 01 vỏ bao thuốc là Thăng Long bên trong có 01 túi ma túy đá cho H3 và dặn H3 để vỏ bao thuốc lá ở ven đường rồi đi cách khoảng 10m rồi hãy liên lạc với Q4, khi gặp Q4 và cầm tiền xong rồi mới chỉ chỗ để ma túy cho Q4 tự lấy. H3 cầm vỏ bao thuốc lá bên trong có 01 túi ma túy đá đi bộ theo hướng thị trấn Đ - xã S khoảng 100m thì gặp Q4, Q4 đưa H3 200.000đ, H3 cầm tiền rồi chỉ cho Q4 túi ma túy H3 để dưới đất cách chỗ H3 và Q4 đứng khoảng 10 mét. Q4 đến nhặt túi ma túy lên mang về nhà sử dụng hết, còn H3 quay lại đưa cho C1 200.000đ.

- Lần 2: Khoảng 13 giờ một ngày cuối tháng 4/2017, C1 và H3 đang ở cùng nhau tại nhà trọ ở huyện Y, tỉnh Tuyên Quang thì Q4 tiếp tục gọi điện cho C1 để mua ma túy đá để sử dụng, nhưng H3 nghe điện thoại và nói với C1 nội dung Q4 hỏi mua 300.000đ. C1 đồng ý, cầm theo 01 túi ma túy đá đặc điểm bên ngoài là túi nilon màu trắng có khuy bấm, bên trong là ma túy đá, gọi xe taxi cùng H3 đi đến thị trấn Đ, trên đường đi C1 cầm túi ma túy đá đưa cho H3. Khi đi đến cầu Đoan Hùng, C1 gọi điện cho Q4 thống nhất địa điểm giao nhận phía sau Trường tiểu Đ. Còn Q4 đi bộ từ nhà qua sân Trường tiểu học Đ trèo qua tường ra ngoài đường gặp C1. H3 hạ kính xe ôtô taxi đưa cho Q4 01 túi ma túy đá, Q4 đưa cho H3 300.000đ. Sau đó, C1 và H3 đi về Tuyên Quang. Số ma túy đá mua được của C1, Q4 mang về nhà sử dụng hết.

+ Bán ma túy đá cho Lê Hoàng A3 06 lần, Vũ Ngọc K3 01 lần

- Lần 1: Vào khoảng 20 giờ một ngày đầu tháng 4/2017, C1 đang ở nhà nghỉ DN thuộc xã C, huyện Đ, thì Lê Hoàng A3, sinh năm 1997 ở xã P, huyện Đ gọi điện vào số 0981.428.xxx của C1 hỏi mua 300.000đ ma túy đá để sử dụng, C1 đồng ý hẹn giao nhận ma túy tại cây xăng Q thuộc thôn P, xã C. Lúc này có Lý Văn H10, sinh năm 1998 ở thôn Q, xã Đ, huyện S là người nghiện ma túy đến, C1 bảo H10 đem 01 túi ma túy đá đến cây xăng Q thuộc thôn P, xã C bán cho A3 thu 300.000đ, H10 đồng ý cầm túi ma túy đá đến điểm hẹn gặp A3, A3 đưa cho H10 300.000đ, H10 cầm tiền rồi đưa cho A3 túi ma túy đá. A3 cầm túi

ma túy đá về nhà sử dụng hết, còn H10 quay lại nhà nghỉ DH đưa cho C1 300.000đ. C1 cầm tiền rồi cho H10 sử dụng ma túy đá và H10 đã sử dụng hết.

- Lần 2: Khoảng 13 giờ 30 phút một ngày giữa tháng 4/2017, Lê Hoàng A3 tiếp tục gọi điện cho C1 hỏi mua 500.000đ ma túy đá để sử dụng. C1 đồng ý và hẹn A3 giao nhận ma túy đá ở cổng Bệnh viện ĐK thuộc xã C, huyện Đ. Lúc này, C1 đang ở nhà nghỉ DH nên đi xe taxi đến quán nước gần cổng Bệnh viện để túi ma túy đá vào quyển sổ màu đen ngồi chờ A3. Khoảng 10 phút sau, A3 đến gặp đưa C1 500.000đ, C1 nhận tiền bảo A3 ma túy đá để trong quyển sổ màu đen trước mặt C1 và A3. A3 mở quyển sổ lấy túi ma túy đá đặc điểm bên ngoài là túi nilon màu trắng, có khuy bấm, bên trong là ma túy đá mang về nhà sử dụng hết cho bản thân, C1 đi về nhà nghỉ.

- Lần 3: Vào một ngày giữa tháng 4/2017, Lê Hoàng A3 và Vũ Văn T6 gặp nhau ở thị trấn Đ, cả hai rủ nhau đi mua ma túy đá sử dụng. T6 nói với A3, T6 có 200.000đ, do A3 có 300.000đ nên A3 gọi điện cho C1 hỏi mua 500.000đ ma túy đá, C1 đồng ý mang theo 01 túi ma túy đá đi bán cho A3 thì gặp Lý Văn H10 và Trần Ngọc Q1 sinh năm 1996 ở xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang ở gần cổng nhà nghỉ DH. H10 và Q1 cũng đang đi tìm C1 để mua ma túy đá về sử dụng, C1 bảo Q1 cầm 01 túi ma túy đá đi bán cho A3 thu 500.000đ, Q1 đồng ý cầm túi ma túy đi khoảng 100 mét thì gặp A3 và T6. Gặp nhau A3 đưa cho Q1 300.000đ, T6 đưa cho Q1 200.000đ. Q1 cầm tiền rồi đưa cho A3 01 túi ma túy đá rồi quay về đưa cho C1 500.000đ, C1 trả công cho Q1 01 túi ma túy đá, Q1 mang về cùng H10 sử dụng hết. Số ma túy mua của C1, T6 và A3 đã sử dụng hết.

- Lần 4: Khoảng 21 giờ một ngày trong tháng 4/2017, Lê Hoàng A3 gọi điện cho C1 hỏi mua 300.000đ ma túy đá để sử dụng, C1 đồng ý bảo A3 gọi điện cho H10 để thống nhất địa điểm giao nhận ma túy. Sau đó C1 gọi điện cho H10 bảo H10 đến cổng Bệnh viện ĐK thuộc xã C đem ma túy đi bán giúp C1. H10 đồng ý, đi đến cổng Bệnh viện ĐK gặp C1, C1 đưa 01 túi ma túy đá cho H10 mang giao cho A3 để thu 300.000đ. H10 cầm túi ma túy thì A3 gọi điện hẹn H10 giao nhận tại cổng chợ C thuộc thôn N, xã C. H10 đi đến điểm hẹn gặp A3, A3 đưa cho H10 300.000đ, H10 cầm tiền rồi đưa cho A3 túi ma túy đá. A3 cầm túi ma túy đá về nhà sử dụng hết, còn H10 quay lại đưa cho C1 300.000đ. C1 cầm tiền rồi trả công cho H10 01 túi ma túy đá, H10 cầm túi ma túy đá về nhà sử dụng hết.

- Lần 5: Khoảng 11 giờ một ngày cuối tháng 4/2017, Lê Hoàng A3 gọi điện cho C1 hỏi mua 500.000đ ma túy đá để sử dụng. Lúc này C1 và H3 đang ở cùng nhau nên C1 bảo A3 gọi điện thoại trực tiếp cho H3, A3 gọi điên thoại cho H3, H3 hẹn A3 giao nhận mua bán ma túy tại cổng chùa P thuộc xã C. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, A3 tiếp tục gọi điện cho H3 thì C1 nghe máy bảo A3 đợi. Khoảng 20 phút sau C1 và H3 đi xe taxi hãng Đoan Hùng đến điểm hẹn gặp A3. C1 và H3 ngồi ở ghế sau xe taxi, C1 hạ cửa kính xe xuống đưa cho A3 01 túi ma túy đá có đặc điểm bên ngoài là túi nilon màu trắng, có khuy bấm, bên trong là ma túy đá. A3 đưa cho C1 500.000đ và xin lại C1 50.000đ, C1 đồng ý

bảo H3 đưa lại cho A3 50.000đ. A3 cầm túi ma túy đá về nhà sử dụng hết, còn C1 và H3 đi về nhà nghỉ, chi tiêu hết số tiền bán ma túy.

- Lần 6: Khoảng 21 giờ ngày 27/4/2017, Vũ Ngọc K3, sinh năm 1993 ở thị trấn Đ gọi điện cho C1 nói đang ở cổng chợ C và hỏi mua 600.000đ ma túy đá, C1 đồng ý bảo K4 đứng chờ. Ngay sau đó Lê Hoàng A3 cũng gọi điện cho C1 nói ở cầu sông L thuộc TT. Đ và hỏi mua 300.000đ ma túy đá, C1 đồng ý bảo A3 đứng chờ. Lúc này Trần Ngọc Q1, sinh năm 1996 ở thôn Q, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang đang chở H10 trên xe mô tô biển số 22AA-02.210 Q1 mượn của bố đẻ là ông Trần Văn Q2 đến thị trấn Đ, huyện Đ chơi thì C1 gọi điện bảo H10 đi đến cầu sông L thuộc thị trấn Đ gặp A3 lấy 300.000đ và gặp K4 lấy 600.000đ mang lên đường rẽ vào nhà máy Y thuộc xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang đưa cho C1 và cầm ma túy đá bán cho A3 và K4. H10 đồng ý bảo Q1 chở H10 đến hai điểm như C1 nói để cầm tiền của Anh và K4. H10 cầm 300.000đ của A3 và 600.000đ của K4 đến đường rẽ vào nhà máy Y thuộc xã Đ, huyện Y đưa C1 900.000đ. C1 cầm tiền đưa H10 04 túi ma túy dặn H10 đưa cho A3 01 túi ma túy đá, đưa cho K4 02 túi ma túy đá còn 01 túi ma túy C1 trả công cho H10 và Q1. H10 cầm 04 gói ma túy đá bảo Q1 chở đến cổng chợ C đưa cho K4 02 túi ma túy đá, đi đến cầu sông L đưa cho A3 01 túi ma túy đá. Túi ma túy đá còn lại H10 cầm về cùng Q1 sử dụng hết.

+ Bán ma túy đá cho Vũ Văn T6 02 lần:

- Lần 1: Khoảng 14 giờ ngày 23/5/2017, T6 gọi điện cho Vũ Đức C1 hỏi mua 500.000đ ma túy đá. C1 đồng ý bảo T6 đến phòng 203 nhà nghỉ LT, thuộc xã C, huyện Đ để giao nhận. Khoảng 15 phút sau, T6 đến điểm hẹn, tại đây C1 đưa cho T6 01 túi ma túy đá, T6 nhận túi ma túy đá rồi đưa cho C1 500.000đ. T6 cầm túi ma túy đá về sử dụng hết cho bản thân, số tiền bán ma túy C1 đã tiêu xài cá nhân hết.

- Lần 2: Khoảng 18 giờ ngày 24/5/2017, T6 gọi điện cho C1 hỏi mua ma túy đá để sử dụng, do không có tiền mặt nên T6 thỏa thuận cầm cố bằng máy tính bảng. C1 đồng ý bảo T6 đến gần cổng Bệnh viện ĐK thuộc xã C, huyện Đ để giao nhận. Sau đó T6 đi cùng anh Nguyễn Đức P1 đến điểm hẹn gặp C1 ngồi trên xe taxi. Tại đây, T6 đưa cho C1 01 máy tính bảng hiệu LENOVO, C1 nhận máy tính bảng rồi đưa lại cho T6 01 túi ma túy đá. Sau khi mua được ma túy đá T6 về sử dụng hết một phần, phần còn lại T6 cất dấu trong túi quần của T6. Đến ngày 25/5/2017, T6 nạp trả cho C1 tiền mua ma túy đá bằng thẻ Zícvíp trị giá 600.000đ. Đến ngày 29/5/2017, T6 đến nhà nghỉ NT thuộc thôn 7, xã Đ, TP. T, tỉnh Tuyên Quang gặp C1 lấy lại chiếc máy tính bảng cầm cố ngày 24/5/2017. Ngày 30/5/2017, T6 mang số ma túy đá này đến khu T, TT. Đ, huyện Đ tìm chỗ sử dụng thì bị Công an huyện Đoan Hùng phát hiện, lập biên bản thu giữ túi ma túy đá như nêu trên.

+ Vũ Đức C1 đã cho Hoàng Thị Mai H3 ma túy đá để H3 sử dụng, nhưng do hám lời nên H3 đã bán cho Lê Hoàng A3 và Vũ Ngọc K3 thu tổng 890.000đ, cụ thể:

- Bán ma túy đá cho Lê Hoàng A3: Vào một ngày trong tháng 3/2017, Lê Hoàng A3 đi bộ từ phòng trọ của A3 đến phòng trọ của H3 ở thôn N, xã C, huyện Đ hỏi mua 200.000đ ma túy đá của H3 để sử dụng. H3 đồng ý bảo A3 đi về phòng rồi lấy túi ma túy đá có đặc điểm bên ngoài là túi ni lon màu trắng có khuy bấm (do Vũ Đức C1 cho H3 từ hôm trước để sử dụng) đến phòng trọ của A3 đưa cho A3 túi ma túy đá, đồng thời A3 đưa cho H3 190.000đ còn nợ lại 10.000đ. H3 đồng ý nhận tiền rồi đi về phòng, sau khi mua được ma túy đá đã sử dụng hết.

- Bán ma túy đá cho Vũ Ngọc K3: Ngày 28/5/2017, trên QL2 thuộc xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, H3 bán 02 túi ma túy đá cho Vũ Ngọc K3 thu tổng 700.000đ. Sau khi mua được ma túy K4 mang về sử dụng hết.

Trong các hành vi của Vũ Đức C1 như đã nêu ở trên thì Nguyễn Thị Ngọc A2 giúp sức bán hộ ma túy đá cho Vũ Đức C1 01 lần, Lý Văn H10 giúp sức bán ma túy đá hộ Vũ Đức C1 03 lần, Trần Ngọc Q1 giúp sức bán ma túy hộ Vũ Đức C1 02 lần, Hoàng Thị Mai H3 giúp sức bán ma túy đá hộ Vũ Đức C1 04 lần và 02 lần H3 trực tiếp bán cho Lê Hoàng A3 và Vũ Văn K4.

+ Phạm Thế H5 bán ma túy đá cho Vũ Văn T6 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Khoảng 11 giờ ngày 19/4/2017, do có nhu cầu sử dụng ma túy, T6 dùng điện thoại Nokia X1 lắp sim số 01695.126.6xx gọi vào số điện thoại 0971.488.xxx của H5 hỏi mua 700.000đ ma túy đá để sử dụng. H5 đồng ý, bảo T6 đến khu vực bể bơi H thuộc khu hành chính P, thị trấn Đ để giao nhận. Sau đó, T6 rủ Nguyễn Đức P1 đi cùng. Khi ra đến thị trấn Đ, Phương vào quán ở ven đường tại gầm cầu sông L ngồi uống nước còn T6 đứng ngoài gọi điện cho H5 rồi vào quán trả 30.000đ tiền nước, sau đó cùng P1 đi bộ về điểm hẹn gặp H5. Còn H5 mượn xe môtô biển số 19H7-42xx của ông Phạm Xuân H6 là bố đẻ của H5 đến. Tại đây, T6 đưa cho H5 670.000đ thiếu 30.000đ, H5 đồng ý cầm tiền rồi đưa cho T6 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 túi ma túy đá đựng trong nilon màu trắng, có khuy bấm. T6 nhận túi ma túy đá cùng P1 đi về hướng gầm cầu sông L để tìm nơi sử dụng thì bị Công an huyện Đoan Hùng phát hiện, lập biên bản như đã nêu trên. Đối với H5 sau khi bán ma túy đá xong cầm tiền đi về nhà khoảng 30 phút sau thì Công an huyện Đoan Hùng triệu tập làm việc.

- Lần 2: Khoảng 21 giờ ngày 17/4/2017, T6 gọi điện cho H5 bảo H5 mua hộ 500.000đ ma túy đá để sử dụng, H5 đồng ý bảo T6 đến đầu cầu sông L thuộc thị trấn Đ, huyện Đ. Gặp nhau, T6 đưa cho H5 500.000đ, H5 cầm tiền bảo T6 đứng chờ, còn H5 đi khoảng 10 phút sau quay lại đưa cho T6 01 túi ma túy đá được đựng trong túi nilon màu trắng có khuy bấm. T6 trả công cho H5 100.000đ. Sau khi mua được ma túy T6 cầm về nhà sử dụng hết.

Số ma túy đá mà Vũ Đức C1 bán cho các đối tượng là C1 mua của Phạm Thế A1, Trần Thanh T2 và Trần Anh Đ1, cụ thể:

+ Phạm Thế A1 bán ma túy đã cho Vũ Đức C1 03 lần, bán cho Hoàng Văn T7 01 lần:

- Lần 1: Vào buổi sáng một ngày đầu tháng 2/2017, do quen biết Phạm Thế A1 là bạn xã hội có bán ma túy nên Vũ Đức C1 gọi điện từ số điện thoại của mình là 01639.434.xxx đến số điện thoại của Phạm Thế A1 là 01683.999.xxx hỏi mua 10 gam ma túy đá giá 6.600.000đ, Thế A1 đồng ý hẹn mang đến nhà C1 ở thị trấn Đ để giao nhận. Lúc này có Nguyễn Thế K5, sinh năm 1989 ở khu P, thị trấn Đ là người nghiện ma túy đến nhà C1 mục đích để sử dụng ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Thế A1 đến đưa cho C1 01 túi ma túy đá, C1 cầm túi ma túy đá rồi đưa cho Thế A1 6.600.000đ, việc mua bán ma túy đá có sự chứng kiến của K5. Sau khi mua bán ma túy đá xong, C1 bảo K5 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế để trên cửa sổ đặt xuống đệm, C1 lấy túi ma túy đá vừa mua được của Thế A1 xúc một phần nhỏ cho vào cóng thủy tinh cùng Thế A1 và K5 sử dụng. Khi đang sử dụng ma túy thì Thế A1 hỏi C1 "đây là ai?" C1 bảo "đây là K5, thằng em gần nhà", C1 cũng giới thiệu với K5 đây là Thế A1. Sử dụng ma túy đá được khoảng 30 phút thì Thế A1 về trước còn C1 và K5 tiếp tục sử dụng ma túy đá.

- Lần 2: Cách lần 1 khoảng 7 ngày, C1 vẫn dùng số điện thoại như lần 1 gọi điện cho Thế A1 hỏi mua 10 gam ma túy đá giá 6.600.000đ, Thế A1 đồng ý hẹn mang lên nhà C1 để giao nhận. Khoảng 21 giờ cùng ngày, anh Vũ Văn K4, sinh năm 1990 nhà ở khu hành chính Đ, thị trấn Đ là người nghiện ma túy đến nhà C1 hỏi mua 300.00đ ma túy đá để sử dụng, C1 bảo K4 ngồi chờ. Khoảng 21 giờ 30 phút giờ cùng ngày, Thế A1 đến bảo C1 ra đón Trần Thanh T2 là bạn gái của Thế A1 nên C1 bảo vợ là chị Trần Thị V3 ra cổng đón T2. Khoảng 5 phút sau T2 và chị Nguyễn Thị Thùy D2, sinh năm 1990 nhà ở quận Đ, thành phố Hà Nội là bạn T2 đi vào phòng khách nhà C1. C1 bảo Thế A1 đi vào buồng đối diện phòng ngủ của vợ chồng C1. Tại đây Thế A1 đưa cho C1 01 túi ma túy đá, C1 nhận túi ma túy đá, trả cho Thế A1 6.600.000đ, việc mua bán ma túy đá có sự chứng kiến của T2. Thế A1 nhận tiền rồi đi ra phòng khách, C1 vào phòng ngủ lấy bộ dụng cụ cóng thủy tinh bên trong đã có sẵn ma túy đá ra cùng K4, T2, D2, Thế A1 và V3 sử dụng hết số ma túy trong cóng, C1 lấy túi ma túy đá vừa mua được của Thế A1 ra xúc một phần vào trong cóng để sử dụng tiếp. Sử dụng chưa hết số ma túy đá trong cóng thì T2, D2 và anh Thế A1 ra về, V3 đi ngủ còn C1 và K4 tiếp tục sử dụng hết số ma túy đá trong cóng thì K4 ra về. Trưa ngày hôm sau K4 đến trả 300.000đ tiền mua ma túy cho C1.

- Lần 3: Ngày 28/5/2017, C1 nhắn tin Zalo từ ních của C1 là "C1" đến ních Zalo "Đáng nhớ" của Phạm Thế A1 hỏi về giá ma túy đá thì được Thế A1 báo giá 10 gam ma túy đá hiện tại có giá là 7.000.000đ, C1 thấy giá cao nên nói nếu mua sẽ liên lạc sau. Đến ngày 29/5/2017, C1 cùng Hoàng Thị Mai H3, Lê Thúy H12, sinh năm 1989 ở xã Đ, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang và bạn trai của H12 là Đào Xuân D1, sinh năm 1994 ở thành phố H, tỉnh Quảng Ninh muốn sử dụng ma túy đá, C1 gọi điện tìm mua ma túy đá ở Tuyên Quang nhưng không mua được nên C1 tiếp tục nhắn tin qua Zalo với Thế A1 hỏi mua 10 gam ma túy đá, Thế A1 đồng ý bán 10 gam ma túy đá với giá 7.000.000đ và bảo C1 gửi trước vào chứng minh nhân dân số 001079001589 của Thế A1 3.500.000đ. Do không đủ tiền nên C1 bảo gửi trước 2.000.000đ, Thế A1 đồng ý. C1 đưa cho chị

Lê Thúy H12 2.000.000đ nhờ H12 đi gửi vào chứng minh nhân dân của Thế A1 2.000.000đ. Sau khi chị H12 gửi tiền cho Thế A1 xong, C1 và Thế A1 liên lạc với nhau bằng số thuê bao điện thoại của C1 là 0981.428.xxx còn số điện thoại của Thế A1 là 01683.999.xxx, thống nhất địa điểm giao nhận ma túy đá tại cổng siêu thị AL thuộc khu T, thị trấn Đ, huyện Đ. C1 gọi cho anh Lại Thanh S2, sinh năm 1980 nhà ở xã Đ, thành phố Tuyên Quang lái xe taxi chở C1 đến siêu thị AL. Khi đi C1 rủ Hoàng Thị Mai H3 đi cùng. Đến cổng Bệnh viện ĐK thuộc xã C, huyện Đ H3 xuống xe đi thăm người ốm. Đến 21 giờ 54 phút cùng ngày, C1 đứng tại cổng Bệnh viện gọi điện thì Thế A1 nói chưa đến nơi. Đến hồi 21 giờ 57 phút C1 tiếp tục điện cho Thế A1 dặn A1 khi nào đến Siêu thị AL thì gọi điện cho C1 rồi tắt máy. Sau đó C1 bảo anh S2 chở đến nhà anh Lại Đăng T8, sinh năm 1982 nhà ở thị trấn Đ vay được của anh T8 5.000.000đ rồi quay lại cổng Bệnh viện ĐK đón H3. Khoảng 20 phút sau C1, H3 và anh S2 đi đến cổng siêu thị AL thì C1 nhận được điện thoại của Thế A1 thông báo Thế A1 đang đứng ở gần quán Karaoke ML cách cổng siêu thị khoảng 50 mét. C1 bảo S2 quay đầu xe lại đỗ trước đầu xe của Thế A1 khoảng 10 mét hướng Đoan Hùng-Tuyên Quang thì thấy Thế A1 bước xuống từ một chiếc xe ô tô loại 5 chỗ ngồi, C1 xuống khỏi xe taxi còn anh S2 và chị H3 ngồi trên xe. C1 đi lại gần xe của Thế A1 đưa cho Thế A1 5.000.000đ (gồm 10 tờ tiền mệnh giá 500.000đ), Thế A1 nhận tiền rồi chỉ xuống đất chỗ C1 và Thế A1 đang đứng C1 nhìn theo tay của Thế A1 thấy dưới đất có một gói nhỏ gói ngoài bằng mảnh giấy vệ sinh màu trắng, C1 nhặt lên mở ra xem thấy bên trong có 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm bên trong chứa ma túy đá, C1 vứt bỏ mảnh giấy vệ sinh đi rồi quay lại xe taxi bảo anh S2 chở C1 và H3 về nhà nghỉ NT, còn Thế A1 đi về Hà Nội. Về đến nhà nghỉ NT, C1 lấy túi ma túy đá vừa mua được của Thế A1 chia vào 25 túi nilon màu trắng, có khuy bấm, có viền kẻ màu xanh, cất giấu vào túi quần đang mặc mục đích để sử dụng và bán. Số ma túy còn lại C1 cùng H3 sử dụng hết một phần, phần còn lại đến ngày 30/5/2017 có thêm Lê Thúy H12 và Đào Xuân D1 đến nhà nghỉ NT cùng C1 sử dụng. Khi vừa sử dụng ma túy đá xong Công an huyện Đoan Hùng đến triệu tập, C1 giao nộp 25 túi ma túy đá cho Công an huyện Đoan Hùng như đã nêu ở phần trên.

- Lần 4: Ngoài hành vi bán trái phép ma túy đá cho C1, Cơ quan điều tra còn làm rõ Phạm Thế A1 bán ma túy đá cho Hoàng Văn T7, sinh năm 1986 là quản lý nhà nghỉ NL ở xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Cụ thể: Khoảng 19 giờ một ngày giữa tháng 8/2016 âm lịch Trần Thanh T2 và Anh đi xe taxi của anh Hoàng Văn H13, sinh năm 1988 ở thị trấn N, huyện N, tỉnh Tuyên Quang đến nhà nghỉ NL thuộc xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T2 và A1 đến nơi, T7 bảo T2 và A1 lên phòng 204 của nhà nghỉ, tại đây A1 lấy ma túy ra cùng T2 và N1 (N1 là nhân viên của nhà nghỉ, T2 không rõ họ, tên đệm và địa chỉ) sử dụng, khi đang sử dụng ma túy đá thì Hoàng Văn T7 đi vào phòng rồi cùng T2 và Thế A1 sử dụng ma túy đá. Thế A1 hỏi T7 ở Tuyên Quang lấy bao nhiêu tiền một gam ma túy đá, T7 nói một gam ma túy đá mua ở Tuyên Quang giá 1.000.000đ. A1 chê vậy thì đắt quá, A1 có 05 gam ma túy đá nếu T7 mua A1 bán cho giá 3.000.000đ. T7 đồng ý nên Thế A1 lấy trong

người ra 01 gói nhỏ quấn ngoài bằng băng dính màu xanh đen đưa cho T7. T7 cầm gói nhỏ này rồi mở ra bên trong là 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm, trong cùng là ma túy đá, T7 lấy ống nhựa vát một đầu xúc một phần nhỏ trong túi ma túy đá này cho vào cóng thủy tinh rồi tiếp tục cùng Anh, T2 và Ngọc sử dụng, T7 trả 3.000.000đ cho Thế A1, sau đó Thế A1 và T2 ra về.

+ Đối với Trần Thanh T2, bán trái phép ma túy 05 lần:

- Lần 1: Vào khoảng 19 giờ một ngày đầu tháng 3/2017, do quen biết và có số điện thoại của Trần Thanh T2, Vũ Đức C1 gọi điện cho T2 từ số điện thoại của mình là 01639.434.xxx đến số điện thoại của T2 là 0964.181.xxx hỏi mua 05 gam ma túy đá. T2 đồng ý bán 05 gam ma túy đá cho C1 với giá 3.000.000đ, T2 hẹn mang ma túy đến huyện Đ cho C1. T2 bảo Nguyễn Thị Thùy D2, sinh năm 1990 nhà ở đường L, phường L, quận Đ, TP. Hà Nội là bạn của T2 thuê xe ôtô tự lái chở T2 về nhà ở Tuyên Quang. Khi đi T2 không nói cho D2 biết là đi bán ma túy đá cho C1. D2 đồng ý đến Công ty TNHH MN ở phường Y, quận C, TP. Hà Nội thuê xe ôtô Huyndai i10 chở T2 đi Tuyên Quang. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T2 gọi điện cho C1 thông báo đã đến TT. Đ nên C1 đi bộ cầm theo 2.300.000đ và một bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá đi ra cổng nhà C1 chờ T2. Khoảng 10 phút sau, C1 thấy xe ô tô loại xe 4 chỗ ngồi đến, C1 mở cửa xe thì thấy T2 và Nguyễn Thị Thùy D2 (D2 là người lái xe) đến trước cổng nhà C1. C1 lên xe đưa 2.300.000đ cho T2 và bảo T2 cho nợ 700.000đ, T2 đồng ý đếm đủ tiền rồi đưa lại cho C1 01 gói nhỏ bên ngoài bằng mảnh giấy vệ sinh màu trắng, bên trong là túi nilon màu trắng chứa 05 gam ma túy đá. C1 nhận túi ma túy đá rồi lấy bộ dụng cụ tự chế ra cho một phần nhỏ ma túy đá vào cóng thủy tinh rồi cùng T2 và D2 sử dụng. Sau đó, C1 xuống xe đi về nhà, còn T2 và D2 đi về nhà T2 ở TP. Tuyên Quang. Đến khoảng 09 giờ ngày hôm sau T2 và D2 quay lại nhà C1, C1 trả cho T2 500.000đ còn nợ lại T2 200.000đ.

- Lần 2: Cách lần 1 khoảng 4 ngày, vào khoảng 09 giờ C1 gọi điện cho T2 hỏi mua 10 gam ma túy đá, T2 đồng ý bán cho C1 10 gam ma túy đá với giá 6.000.000đ, T2 hẹn mang ma túy đến huyện Đ cho C1 nhưng lần này T2 yêu cầu C1 chuyển trước vào chứng minh nhân dân số 070856463 của T2 3.000.000đ, C1 đồng ý đến cửa hàng Viettel ở TT. Đ gửi 3.000.000đ vào chứng minh nhân dân của T2. T2 nhận được tiền rồi gọi xe taxi rủ D2 đến huyện Đ nhưng không nói cho D2 biết là đi bán ma túy. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày T2 gọi điện cho C1 thông báo đã đến huyện Đ, C1 hẹn T2 đến cổng siêu thị AL thuộc khu T, thị trấn Đ để giao nhận. C1 đi bộ từ nhà đến cổng siêu thị chờ khoảng 15 phút thì T2 và D2 đến gặp C1, C1 đưa cho T2 2.000.000đ và bảo T2 cho nợ 1.000.000đ, T2 đồng ý nhận tiền rồi đưa 01 túi nilon màu đen, bên trong chứa 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm đựng 10 gam ma túy đá. T2 và D2 đi về Hà Nội, còn C1 đi về nhà luôn.

- Lần 3: Cách lần 2 khoảng một tuần, khoảng 09 giờ C1 gọi điện cho T2 hỏi mua 10 gam ma túy đá, T2 đồng ý bán với giá 6.000.000đ, thống nhất giao tại thị trấn Đ. T2 bảo D2 thuê xe ôtô tự lái chở T2 lên huyện Đ gặp C1, khi đi

T2 không nói cho D2 biết là đi bán ma túy đá cho C1. D2 đồng ý đến Công ty TNHH MN thuê xe ôtô Huyndai i10 chở T2 và Vũ H14, sinh năm 1975 ở phường T, quận H, thành phố Hà Nội đi cùng. Nhưng do trời mưa không đi được nhanh, C1 chờ lâu không thấy T2 mang ma túy đá lên thì gọi điện giục T2 nhiều lần nhưng T2 chỉ nói đang lên gần đến nơi. C1 chờ đến khoảng 01h sáng hôm sau không thấy T2 đến nên C1 đi ngủ. Khoảng 01 giờ sáng hôm sau, T2 lên đến thị trấn Đ gọi điện cho C1 nhưng không thấy C1 nghe máy thì bảo D2 và H14 đến nhà nghỉ ĐT, thuộc khu P, thị trấn Đ thuê phòng ngủ. Đến khoảng 07 giờ, C1 dậy thấy tin nhắn của T2 thông báo T2 đang ở nhà nghỉ ĐT gần nhà C1. Lúc này có Lý Văn H10 đang chơi ở nhà C1, C1 bảo H10 chở C1 đến nhà nghỉ ĐT để gặp T2. Đến nơi C1 bảo H10 chờ ở tầng 1, còn C1 lên tầng 3 gõ cửa phòng 305 gặp T2. T2 đưa cho C1 01 túi ma túy có đặc điểm bên ngoài là túi ni lon màu trắng có khuy bấm bên trong là 10 gam ma túy đá, C1 cầm túi ma túy đá, trả cho T2 6.000.000đ rồi ngồi xuống bàn trong phòng chia túi ma túy đá ra làm nhiều túi nhỏ. D2 điều khiển xe ô tô đưa C1 và T2 về nhà C1 lấy bộ dụng cụ tự chế ra cho một phần nhỏ ma túy đá vừa mua của T2 vào cóng thủy tinh rồi cùng T2 và D2 sử dụng, khoảng 30 phút T2 và D2 ra về.

- Lần 4: Cách lần 3 khoảng một tuần, khi T2 và D2 đang ở cùng nhau tại phòng trọ của T2 ở quận H, thành phố Hà Nội thì C1 nhắn tin Zalo cho T2 hỏi mua 10 gam ma túy đá. Do D2 đang cầm điện thoại của T2 đã đọc được nội dung tin nhắn của C1 nên D2 bảo T2 "C1 hỏi mua 10 gam ma túy đá". T2 khai sau khi nghe điện thoại của C1 thì bảo D2 lấy xe đạp điện của D2 chở T2 đến nhà H14 ở phường T, quận H, thành phố Hà Nội mua 10 gam ma túy đá rồi quay về phòng trọ. Trên đường về T2 gọi điện cho Trần Anh Đ1, sinh năm 1995 ở quận H, thành phố Hà Nội đến phòng trọ của T2 để T2 nhờ chút việc nhưng T2 chưa nói cho Đ1 biết là nhờ đi bán ma túy cho C1. Khoảng 11 giờ cùng ngày Đ1 đến, T2 bảo D2 đưa cho Đ1 500.000đ trong ví của T2 để Đ1 đi đường, Đ1 cầm tiền xong T2 đưa cho Đ1 01 túi ma túy đá bảo Đ1 ra bến xe khách Mỹ Đình đón xe đến huyện Đ giao cho C1. D2 không biết Đ1 đem ma túy đi bán cho C1. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ1 gọi điện cho C1 thông báo đang đứng ở siêu thị AL thuộc TT. Đ, C1 bảo Đ1 đi Taxi đến phòng 302 nhà nghỉ ĐT thuộc khu P, TT. Đ, huyện Đ, khoảng 10 phút sau Đ1 đến đưa cho C1 01 túi ma túy đá đặc điểm bên ngoài là túi ni lon màu trắng có khuy bấm bên trong là 10 gam ma túy đá, C1 cầm túi ma túy đá trả cho Đ1 6.000.000đ, C1 lấy túi ma túy vừa mua xúc một phần nhỏ ma túy đá vào cóng thủy tinh để cùng Đ1 sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy xong Đ1 cầm số tiền 6.000.000đ về Hà Nội đem cho D2.

- Lần 5: Vào buổi sáng một ngày cuối tháng 4/2017, C1 và Hoàng Thị Mai H3 đang ở phòng 201, khách sạn NH thuộc khu Đ, TT. Đ, huyện Đ, C1 nhắn tin Zalo của T2 hỏi mua 15 gam ma túy đá, T2 đồng ý bán giá 9.000.000đ, C1 bảo T2 mang đến khách sạn NH thuộc khu Đ, TT. Đ giao nhận, T2 đồng ý. T2 và bạn trai là Nguyễn Duy T11, sinh năm 1982 ở quận H, thành phố Hà Nội đi xe khách lên thị trấn Đ. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T2 và T11 xuống xe đi bộ đến khách sạn Hồng Ngọc, C1 gọi điện cho T2 bảo thuê một phòng khác. T2 thông báo cho C1 đã thuê phòng 501, C1 đi một mình cầm theo bộ dụng cụ

tự chế để sử dụng ma túy đá lên phòng 501 gặp T11 và T2. Trước mặt T11, T2 đưa cho C1 01 túi nilon màu trắng có khuy bấm bên trong là 15 gam ma túy đá, C1 cầm túi ma túy xúc một phần nhỏ cho vào cóng thủy tinh sử dụng, sau đó gọi Hoàng Thị Mai H3 lên phòng 501 cùng nhau sử dụng ma túy đá. C1 và H3 chia ma túy từ túi to sang các túi nhỏ hơn. C1 và H3 chia được khoảng 10 túi nhỏ đưa H3 mang đi bán (H3 khai đã bán cho một số người không biết tên), còn C1 cầm số ma túy đá còn lại cùng T2 đi về phòng 201 ngồi nói chuyện. H3 đi khoảng 20 phút quay về đưa C1 1.800.00đ C1 đưa trước cho T2 nhưng T2 bảo khi nào đủ tiền thì trả cho T2 rồi T2 quay về phòng 501, còn H3 đi về nhà. C1 đến nhà anh Lại Đăng T8 vay 15.000.000đ. C1 trả cho T2 9.000.000đ. Sau khi nhận tiền, T2 và T11 về Hà Nội.

Về nguồn gốc ma túy đá T2 bán cho C1, T2 khai: Lần mua bán đầu tiên T2 mua 05 gam ma túy đá của Phạm Thế A1 (là bị cáo trong vụ án) do Nguyễn Thu T10, sinh năm 1985 ở số xxx, N, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội mang đến cho T2. Lần mua bán thứ 2,3 và 4 T2 mua ma túy đá của H14 ở phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Lần mua bán thứ 5 ma túy đá của Nguyễn Duy T11 ở phường B, quận H, thành phố Hà Nội.

+ Đối với Trần Anh Đ1, bán trái phép ma túy 03 lần:

- Lần 1: Khoảng 9 giờ một ngày đầu tháng 4/2017, Trần Thanh T2 gọi vào số điện thoại 0947.863.xxx của Đ1 bảo Đ1 đến phòng trọ của T2 ở ngõ xxx, K, quận T, thành phố Hà Nội. Tại đây, Đ1 gặp T2 và T11 là bạn trai của T2. Do có mối quan hệ từ trước nên T11 bảo Đ1 mang ma túy đá lên huyện Đ bán cho C1 đồng thời đưa cho Đ1 01 túi ma túy đá và 200.000đ bảo Đ1 mang đến huyện Đ bán cho C1 thu 6.600.000đ, T11 cho Đ1 số điện thoại của C1. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Đ1 đón xe khách từ Mỹ Đình đến huyện Đ bán ma túy cho C1 tại khu vực cổng khu Công nghiệp ĐS.

- Lần 2: Vào một ngày giữa tháng 4/2017, Trần Thanh T2 tiếp tục gọi điện cho Đ1 bảo Đ1 sang phòng trọ của T2. Tại đây, Đ1 gặp T11, T11 đưa cho Đ1 01 túi ma túy đá và 200.000đ bảo Đ1 mang đến huyện Đ bán cho C1 thu 6.600.000đ. Đ1 đón xe khách từ Mỹ Đình đến huyện Đ. Sau đó C1 đón Đ1 bằng xe taxi đi đến nhà nghỉ NT ở xã Đ, TP. T, tỉnh Tuyên Quang bán ma túy cho C1.

- Lần 3: Vào buổi trưa một ngày đầu tháng 5/2017, Trần Thanh T2 tiếp tục gọi điện thoại cho Đ1 bảo Đ1 sang phòng trọ của T2. Tại đây, Đ1 gặp T2 và T11. T11 đưa cho Đ1 01 túi ma túy đá và 200.000đ bảo Đ1 mang đến huyện Đ bán cho C1 thu 6.600.000đ. Đ1 đón xe khách từ Mỹ Đình đến huyện Đ gặp C1 và bán ma túy cho C1 trên QL2 thuộc tỉnh Tuyên Quang.

Trần Anh Đ1 thừa nhận 03 lần mang ma túy đá lên huyện Đ bán cho Vũ Đức C1. Đ1 khai nguồn gốc ma túy là của Nguyễn Duy T11 nhờ Đ1 mang lên huyện Đ bán cho C1. Mỗi lần bán ma túy cho C1, Đ1 được trả công 500.000đ, lần bán hộ T2 được trả công 300.000đ. Tổng cộng 1.800.000đ.

Tại Bản cáo trạng số: 02/KSĐT-TA ngày 27/12/2017 của Viện kiểm sát

nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ đã truy tố các bị cáo Vũ Đức C1, Phạm Thế A1, Hoàng Thị Mai H3, Trần Thanh T2, Trần Ngọc Q1, Lý Văn H10, Trần Anh Đ1 và Phạm Thế H5 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999. Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Vũ Đức C1, Phạm Thế A1, Hoàng Thị Mai H3, Trần Thanh T2, Trần Ngọc Q1, Lý Văn H10, Trần Anh Đ1, Phạm Thế H5 và Nguyễn Thị Ngọc A2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, các điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt các bị cáo:

- Vũ Đức C1 từ 09 năm 06 tháng tù đến 10 năm tù;

- Hoàng Thị Mai H3 từ 08 năm tù đến 08 năm 06 tháng tù;

- Trần Anh Đ1 từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù;

- Phạm Thế H5 từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù;

- Lý Văn H10 từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù;

- Trần Ngọc Q1 từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Phạm Thế A1 từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù;

+ Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, các điểm o, p, q khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Trần Thanh T2 từ 07 năm 06 tháng tù đến 08 năm tù;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 194, các điểm o, p, q khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A2 từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng:

- Sung công quỹ nhà nước số tiền 670.000đ (Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) và 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh thu giữ của bị cáo Phạm Thế H5.

- Truy thu của bị cáo Phạm Thế H5 100.000đ (Một trăm nghìn đồng) do thu lời bất chính.

- Xác nhận cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng đã trả lại cho ông Phạm Xuân H6 xe mô tô biển kiểm soát 19H7-42xx;

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H8 (vợ bị cáo H5) 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen đã cũ.

- Trả lại cho anh Vũ Văn T6 01 điện thoại di động Nokia X1 màu đỏ đen cùng sim số 01695126xxx;

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh đen thu giữ của Trần Ngọc Q1, 01 điện thoại di động Sony Xpreria màu đồng thu giữ của Lý Văn H10, 01 điện thoại di động Sam sung màu xám, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xám thu giữ của Vũ Đức C1; 01 điện thoại di động Sam sung màu đồng, màn hình cảm ứng thu giữ của Hoàng Thị Mai H3, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng, trên điện thoại có chữ SAMSUNG thu giữ của Trần Anh Đ1; 01 điện thoại Nokia-225 màu đen, 01 điện thoại màn hình cảm ứng màu đen và màu ghi, đã cũ, mặt sau có chữ Iphone thu giữ của Phạm Thế A1.

- Trả lại cho Hoàng Thị Mai H3 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen lắp sim số 01679391xxx do không liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu tiêu hủy các sim số điện thoại 0971488xxx thu giữ của Phạm Thế H5, 01635.393.xxx, 0981428xxx thu giữ của Vũ Đức C1, 01633.146.xxx thu giữ của Hoàng Thị Mai H3, 0969.403.xxx thu giữ của Lý Văn H10, 0983.148.xxx thu giữ của Trần Ngọc Q1, 01683.999.xxx, 0924342xxx thu giữ của Phạm Thế A1, 0947.863.xxx thu giữ của Trần Anh Đ1.

- Truy thu của Vũ Đức C1 số tiền bán ma túy là 6.550.000đ (Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng);

- Truy thu của Trần Thanh T2 số tiền bán ma túy là 28.800.000đ (Hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng);

- Truy thu số tiền bán ma túy của của Trần Anh Đ1 là 19.800.000đ (Mười chín triệu tám trăm nghìn đồng) và tiền thu lời bất chính là 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng);

- Truy thu số tiền bán ma túy của Phạm Thế A1 là 23.200.000đ (Hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đông);

- Truy thu số tiền bán ma túy của Hoàng Thị Mai H3 là 890.000đ (Tám trăm chín mươi nghìn đồng);

- Trả lại cho Phạm Thế A1 số tiền là 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng), 100 túi nilon màu trắng có khuy bấm, 01 đồng hồ đeo tay dây bằng kim loại màu trắng, đã cũ, mặt dưới kính đồng hồ có chữ STEEL; BACK; TM340; STAINLESS, 01 kính mắt màu tối, gọng kính bằng kim loại màu vàng, đã cũ có ký hiệu SOL-AMOR, 01 chai nhựa, màu trắng, nắp chai có đục thủng hai lỗ, có gắn 02 ống hút nhựa màu trắng, 01 nhẫn kim loại, màu vàng, gắn đá màu trắng, 01 nhẫn kim loại màu bạc, gắn đá màu đỏ, 01 dây kim loại, màu bạc dài 16 cm;

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được dán kín trong các bì niêm phong số 898/KLGĐ-PC54 và 961/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả; 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá; 02 cóng thủy tinh, 02 ống nhựa màu trắng, vát một đầu, 01 hộp nhựa kim loại, màu xám, kích thước 8,5 x 6 x 1,7 cm và 27 túi nilon màu trắng có khuy

bấm và có dòng kẻ màu xanh thu giữ của Vũ Đức C1;

- Chiếc xe môtô tạm giữ của Phạm Thế A1 nhãn hiệu AIRBLADE màu đỏ đen biển số 29D1-666.xx số khung: RLHJF2708BY2206XX, số máy: JF27E-09992XX. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Hoàng Văn L4, sinh năm 1991 ở đội x, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội bị kẻ gian trộm cắp tại xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội, biển số 29D1-666.xx là biển số giả. Anh khai mua chiếc xe trên của người không biết tên và địa chỉ nên không xác minh được người bán để xử lý. Cơ quan CSĐT- Công an huyện Đoan Hùng tách, chuyển chiếc xe trên đến Cơ quan CSĐT-Công an huyện Đan Phương, thành phố Hà Nội điều tra theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Đức C1, Hoàng Thị Mai H3, Trần Thanh T2, Trần Ngọc Q1, Lý Văn H10, Phạm Thế H5, Trần Anh Đ1 và Nguyễn Thị Ngọc A2 không tranh luận gì, thừa nhận và ăn năn, hối hận với hành vi phạm tội của bản thân.

Bị cáo Phạm Thế A1 không thừa nhận hành vi phạm tội vì cho rằng không bán ma túy cho Vũ Đức C1 và Hoàng Văn T7. Ngày 14/6/2017 bị cáo viết báo cáo khai nhận là do bị điều tra viên đánh đập. Ngày 29/5/2017 bị cáo không có mặt ở thị trấn Đoan Hùng, huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Thế A1 là luật sư Nguyễn Khánh T5 và luật sư Nguyễn Tiến H11 xác định chưa đủ chứng cứ vững chắc để kết tội bị cáo Phạm Thế A1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự, vì các lần xác định Phạm Thế A1 bán ma túy cho Vũ Đức C1, cơ quan điều tra có lập biên bản hiện trường, có vẽ sơ đồ hiện trường nhưng chưa tiến hành thực nghiệm điều tra. Bị cáo Vũ Đức C1 khai mua ma túy của Phạm Thế A1, bị cáo Trần Thanh T2 khai trực tiếp nhìn thấy Phạm Thế A1 bán ma túy cho Vũ Đức C1 và Hoàng Văn T7 là do Vũ Đức C1 và Phạm Thế A1 có mâu thuẫn (bị cáo C1 nghi ngờ bị cáo Anh có quan hệ tình cảm với vợ bị cáo C1). Bị cáo Phạm Thế A1 cũng có mâu thuẫn với bị cáo Trần Thanh T2, vì trước đây 2 người có quan hệ tình cảm, sau khi chia tay sinh ra thù hận. Ngoài ra luật sư cũng cho rằng tại phiên tòa vợ bị cáo Phạm Thế A1 là chị Nguyễn Thu H1 và người làm chứng là anh H15 ở số xx phố Đ, phường T, quận H, thành phố Hà Nội xác định ngày 29/5/2017 Phạm Thế A1 ở nhà cùng vợ con. Tại phiên tòa người làm chứng là anh Nguyễn Thế K5 vắng mặt. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Có đủ căn cứ pháp lý để khẳng định Phạm Thế A1 đã bán ma túy cho Vũ Đức C1 03 lần và cho Hoàng Văn T7 01 lần như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Việc bị cáo cho rằng trong quá trình điều tra bị Điều tra viên ép cung đánh đập, tuy nhiên trong quá trình kiểm sát cũng như tại phiên tòa có mặt điều tra viên nhưng bị cáo không đưa ra được tài liệu nào để chứng minh. Trong quá trình điều tra bị cáo không thừa nhận bản báo cáo ngày 14/6/2017 do bị cáo viết, Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ viết và kết luận đó là chữ viết của bị cáo.

Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo Phạm Thế A1: Tại phiên

tòa những người mua ma túy của Phạm Thế A1 là bị cáo Vũ Đức C1 và anh Hoàng Văn T7 xác định có mua ma túy của bị cáo Anh. Người làm chứng là bị cáo Trần Thanh T2 cũng xác định có nhìn thấy bị cáo A1 bán ma túy cho bị cáo C1 và anh T7. Do vậy việc thực nghiệm điều tra là không bắt buộc và không cần thiết. Luật sư và bị cáo A1 cho rằng giữa bị cáo A1 và bị cáo C1 và bị cáo T2 có mâu thuẫn, tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo C1 và bị cáo T2 xác định không có mâu thuẫn gì. Luật sư và bị cáo A1 cũng không đưa ra được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh.Việc luật sư cho rằng ngày 29/5/2017 bị cáo A1 không lên thị trấn Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ và đưa ra người làm chứng là chị H1 và anh H15. Nhưng tại phiên tòa anh Lại Thanh S2 là người chở bị cáo C1 và người đi cùng bị cáo C1 là bị cáo H3 xác định khoảng 21 giờ ngày 29/5/2017 bị cáo C1 có từ Tuyên Quang xuống thị trấn Đ giao dịch. Dữ liệu điện tử do Công ty viễn thông ĐQ cung cấp (bút lục 842) xác định, vào hồi 21 giờ 54 phút ngày 29/5/2017 Vũ Đức C1 dùng số điện thoại 0981428xxx gọi điện vào số 01683999929 của Phạm Thế A1, cột sóng của Phạm Thế A1 ở vị trí xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ, đến 21 giờ 57 phút cùng ngày, Vũ Đức C1 tiếp tục gọi cho Phạm Thế A1, cột sóng của Phạm Thế A1 ở vị trí xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ, đến 22 giờ 14 phút cùng ngày Phạm Thế A1 gọi cho Vũ Đức C1, cột sóng của Phạm Thế A1 ở vị trí khu P, thị trấn Đ, huyện Đoan Hùng, đến 22 giờ 40 phút cùng ngày thuê bao của Phạm Thế A1 gọi đến số 016957069xx, cột sóng của Phạm Thế A1 có vị trí ở xã T, huyện P, tỉnh Phú Thọ, 22 giờ 52 phút thuê bao của Phạm Thế A1 gọi đến số 012397649xx, cột sóng của Phạm Thế A1 có vị trí ở xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Việc xác định các vị trí này phù hợp với lịch trình di chuyển của Phạm Thế A1 đi từ Hà Nội lên thị trấn Đ và từ thị trấn Đ về Hà Nội. Như vậy có đủ cơ sở để xác định đêm ngày 29/5/2017 Phạm Thế A1 có đến khu hành chính P, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ để bán ma túy cho Vũ Đức C1. Tuy tại phiên tòa hôm nay người làm chứng là anh Nguyễn Thế K5 không có mặt, nhưng Chủ tọa phiên tòa đã công bố lời khai của anh K5 cũng như những người làm chứng và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác vắng mặt, nên việc xét xử đảm bảo đúng trình tự quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra về khởi tố vụ án, nhập vụ án đối với các bị cáo là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với hành vi tố tụng của điều tra viên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo cho rằng bị điều tra viên đánh đập, ép nhận tội. Tuy nhiên tại phiên tòa, với sự có mặt của điều tra viên, bị cáo không có tài liệu chứng cứ nào để chứng minh, các luật sư bào chữa cho bị cáo cũng không đề nghị gì, nên không có cơ sở để xác định bị cáo bị đánh đập, ép cung. Trong giai đoạn truy tố, các quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội: Lời khai của các bị cáo Vũ Đức C1, Hoàng Thị Mai H3, Trần Thanh T2, Trần Anh Đ1, Lý Văn H10, Trần Ngọc Q1, Phạm Thế H5 và Nguyễn Thị Ngọc A2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2017 đến tháng 5/2017, Trần Thanh T2 đã 05 lần bán ma túy đá cho Vũ Đức C1 thu về số tiền 28.800.000đ, Trần Anh Đ1 03 lần bán ma túy đá cho Vũ Đức C1 thu về số tiền 19.800.000đ và được trả công 1.800.000đ. Tuy bị cáo Đ1 khai nhận những lần bán ma túy cho C1 là do T11 bảo T2 gọi, nhưng T2 đều không biết T11 bảo gọi Đ1 đến để đi bán ma túy đá. Đến nay cũng chưa xác định được Nguyễn Duy T11 làm gì, ở đâu. Do vậy bị cáo Đ1 phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình.

Sau khi có ma túy đá, Vũ Đức C1 vừa sử dụng vừa bán cho những người nghiện để thu lời. C1 trực tiếp bán ma túy cho Phạm Thế H5 03 lần thu 1.700.000đ, bán cho Lê Văn Q4 02 lần thu 500.000đ, bán cho Lê Hoàng A3 06 lần thu 2.350.000đ, bán cho Vũ Ngọc K3 01 lần thu 600.00đ, bán cho Vũ Văn K4 01 lần thu 300.000đ, bán cho Vũ Văn T6 02 lần thu 1.100.000đ. Như vậy, C1 đã bán ma túy 15 lần thu tổng số tiền là 6.550.000đ. Vũ Đức C1 còn tàng trữ 7,186 gam Methamphetamine mục đích vừa sử dụng vừa bán kiếm lời.

Trong các lần bán ma túy đá của Vũ Đức C1, thì Nguyễn Thị Ngọc A2 bán giúp C1 01 lần, Trần Ngọc Q1 bán giúp 02 lần, Lý Văn H10 bán giúp 03 lần, Hoàng Thị Mai H3 bán giúp 04 lần và trực tiếp bán 02 lần thu được số tiền là 890.000đ.

Đối với Phạm Thế H5, sau khi mua ma túy của C1, H5 đã bán 02 lần cho Vũ Văn T6, thu được số tiền 670.000đ và được T6 trả công 100.000đ.

Đối với Phạm Thế A1 tuy không thừa nhận hành vi phạm tội, nhưng có đủ căn cứ để xác định, khoảng từ tháng 02/2017 đến ngày 29/5/2017, Phạm Thế A1 đã 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Đức C1 thu về 20.200.000đ (lời khai của bị cáo C1 tại phiên tòa và trong các bút lục 337-340, 348-353, 354, 358-360, 1084-1107), và khoảng giữa tháng 8/2016, Phạm Thế A1 đã 01 lần bán trái phép chất ma túy cho A3, T9 thu về 3.000.000đ (lời khai anh T9 tại phiên tòa và trong các bút lục từ 1123 đến 1129). Cụ thể:

Lần 1, khoảng đầu tháng 02/2017 C1 gọi điện cho Thế A1 mua 10 gam với giá 6.600.000đ. C1 đem từ Hà nội lên giao cho C1 tại nhà vào khoảng 23h. Khi giao có Nguyễn Thế K5 là bạn nghiện của C1 chứng kiến. Anh K5 xác định có nhìn thấy Phạm Thế A1 giao ma túy cho C1, C1 trả tiền, nhưng chỉ không biết là bao nhiêu. Quá trình điều tra đã tiến hành nhận dạng và đối chất, anh K5 đều xác định là Phạm Thế A1 (lời khai tại bút lục từ 1153 đến 1159, bút lục 1224).

Lần 2, sau lần 1 khoảng 7 ngày, C1 gọi điện mua của Thế A1 10gam ma túy đã với giá 6.600.000đ. Thế A1 từ Hà Nội lên giao tại nhà cho C1 vào khoảng 21h. Khi giao có Vũ Văn K4 ở thị trấn Đ chứng kiến. Ngoài ra còn có Trần Thanh T2 (bạn gái Thế A1), Nguyễn Thị Thùy D2 bạn T2, Trần Thị V3 (vợ C1)

cùng sử dụng ma túy. Trong quá trình điều tra, Vũ Văn K4, Trần Thanh T2, Nguyễn Thị Thùy D2, Trần Thị V3 đều xác định có gặp Phạm Thế A1 ở nhà C1 (lời khai của chị D2 tại bút lục 1140-1141, lời khai của chị V3 từ bút lục 1193 - 1195, lời khai của bị cáo T2 từ bút lục 1108 đến 1122, lời khai anh Vũ Văn K4 bút lục 1208-1209).

Lần 3, ngày 28/5/17 C1 nhắn tin zalo mua Thế A1 10gam ma túy đá với giá 7.000.000đ. Chiều ngày 29/5/17, C1 nhờ Lê Thúy H12 chuyển trước cho Thế A1 2.000.000đ qua chứng minh nhân dân và điện thoại của A1. Tối 29/5/17 C1 thuê xe taxi của anh Lại Đăng S3 lái đưa C1 cùng Hoàng Thị Mai H3 từ Tuyên Quang xuống thị trấn Đ lấy ma túy. Khoảng 22 giờ C1 đến nơi. C1 xuống xe gặp Thế A1 lấy ma túy và trả tiền.

Tại bản báo cáo ngày 14/6/2017 (bút lục số 1081), Phạm Thế A1 thừa nhận ngày 29/5/2017 có lên thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ bán cho Vũ Đức C1 01 túi ma túy đá và đã nhận 7.000.000đ. Bản khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo Hoàng Thị Mai H3 (bút lục từ 1132 đến 1238), lời khai anh Lại Thanh S2 (bút lục số 1165), lời khai chị Lê Thúy H12 (bút lục 1189) và dữ liệu thông tin điện tử do Công ty Viễn thông ĐQ cung cấp (bút lục 842).

Đối với việc bán ma túy cho anh Hoàng Văn T7, tại phiên tòa anh T7 khẳng định mua của bị cáo Phạm Thế A1 05gam ma túy đá với giá 3.000.000đ để sử dụng. Bị cáo A1 cho rằng vào thời gian đó bị cáo không lên Tuyên Quang, nhưng trong biên bản lấy lời khai anh Hoàng Văn H13 là lái xe taxi tiện chuyến xác định có trở bị cáo A1 và Trần Thanh T2 đến xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (bút lục 1174, 1175). Tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh T2 xác định bị cáo Phạm Thế A1 có đến nhà nghỉ của anh T7 và bán ma túy cho anh T7.

Bị cáo A1 và các luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng giữa bị cáo A1 với Vũ Đức C1 và Trần Thanh T2 có mâu thuẫn, nhưng không ai đưa ra được tài liệu chứng cứ nào để chứng minh, bản thân bị cáo C1 và bị cáo T2 đều không công nhận.

Tại phiên tòa các luật sư của bị cáo Phạm Thế A1 yêu cầu hoãn phiên tòa và trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Tuy nhiên yêu cầu này không có cơ sở để chấp nhận như đối đáp của đại diện Viện kiểm sát. Các lần bán ma túy của Phạm Thế A1 tại phiên tòa đều có người mua là bị cáo Vũ Đức C1 và anh Hoàng Văn T7 thừa nhận, người làm chứng là bị cáo Trần Thanh T2 xác nhận. Những người làm chứng khác đều có bản khai và đã được công bố tại phiên tòa. Việc bán ma túy ngày 29/5/2017 bị cáo đã có bản báo cáo thừa nhận, có dữ liệu điện tử của Công ty viễn thông ĐQ cung cấp. Do vậy không chấp nhận việc hoãn phiên tòa để triệu tập người làm chứng và trả hồ sơ để điều tra bổ sung thực nghiệm điều tra.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Vũ Đức C1, Phạm Thế A1, Hoàng Thị Mai H3, Trần Thanh T2, Trần Ngọc Q1, Lý Văn H10, Trần Anh Đ1, Phạm Thế H5 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo

Nguyễn Thị Ngọc A2 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm.

..

b. Phạm tội nhiều lần;

[3]. Về tính chất của hành vi phạm tội: Vụ án phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, không có sự phân công vai trò, vị trí cụ thể. Tuy nhiên, hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an. Việc mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy hiện nay đang gây nhức nhối trong dư luận nhân dân và còn là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Trong vụ án này bị cáo Vũ Đức C1 có vai trò lớn nhất, bị cáo vừa mua ma túy vừa bán ma túy cho nhiều người, tiếp đến là vai trò của bị cáo Phạm Thế A1, Trần Thanh T2, Hoàng Thị Mai H3, Phạm Thế H5, Trần Anh Đ1. Các bị cáo Lý Văn H10, Trần Ngọc Q1, Nguyễn Thị Ngọc A2 có vai trò là người thực hành giúp sức bị cáo C1 thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Về nhân thân: Các bị cáo Hoàng Thị Mai H3, Trần Thanh T2, Trần Ngọc Q1, Lý Văn H10, Trần Anh Đ1, Phạm Thế H5 và Nguyễn Thị Ngọc A2 không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Vũ Đức C1 tuy không có tiền án, tiền sự, nhưng là người có nhân thân xấu. Đã 02 lần bị Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai và Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị cáo Phạm Thế A1 không chỉ có 01 tiền án và 01 tiền sự mà cũng là người có nhân thân xấu. Năm 1997 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân" và tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân", năm 2008 bị Tòa án nhân dân quận Ba Đình xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Từ năm 1999 đến năm 2009, nhiều lần bị Công an quận Hai Bà Trưng xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, phải áp dụng các biện pháp hành chính đưa vào cơ sở giáo dục và đưa đi cai nghiện bắt buộc.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Các bị cáo Vũ Đức C1, Phạm Thế A1, Hoàng Thị Mai H3, Trần Thanh T2, Trần Ngọc Q1, Lý Văn H10, Trần Anh Đ1, Phạm Thế H5 đã bị áp dụng tình tiết định khung hình phạt phạm tội nhiều lần, nên không phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần nữa. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Đức C1, Hoàng Thị Mai H3, Trần Thanh T2, Trần Ngọc Q1, Lý Văn H10, Trần Anh Đ1, Phạm Thế H5 và Nguyễn Thị Ngọc A2 đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Ngoài ra trong quá trình điều tra, các bị cáo

Vũ Đức C1, Hoàng Thị Mai H3, Trần Thanh T2, Trần Ngọc Q1, Lý Văn H10, Trần Anh Đ1, Phạm Thế H5 còn khai nhận các lần phạm tội của mình trước đó nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ "Người phạm tội tự thú" quy định tại điểm o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Đối với các bị cáo Trần Thanh T2 và Nguyễn Thị Ngọc A2 còn tích cực giúp đỡ cơ quan cảnh sát điều tra điều tra làm rõ hành vi phạm tội của Phạm Thế A1 và Lý Văn H10 và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đoan Hùng có văn bản đề nghị xem xét giảm hình phạt, nên các bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm q khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Đối với bị cáo Phạm Thế A1, ngoài việc phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều không thành khẩn khai báo nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ nào.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở phục vụ công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân có ích cho xã hội, nên cần xử phạt các bị cáo hình phạt tù như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Các bị cáo không có nghề nghiệp, chức vụ và không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Số tiền mua bán ma túy của Phạm Thế H5 gồm 670.000đ và 100.000đ thu lời bất chính, của Vũ Đức C1 là 6.550.000đ, của Trần Thanh T2 là 28.800.000đ, của Trần Anh Đ1 là 19.800.000đ và 1.800.000đ tiền thu lời bất chính, của Phạm Thế A1 là 23.200.000đ, của Hoàng Thị Mai H3 là 890.000đ sẽ tịch thu và truy thu sung công quỹ Nhà nước.

- Các điện thoại di động các bị cáo dùng liên lạc phạm tội gồm, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh thu giữ của bị cáo Phạm Thế H5, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh đen thu giữ của Trần Ngọc Q1, 01 điện thoại di động Sony Xpreria màu đồng thu giữ của Lý Văn H10, 01 điện thoại di động Sam sung màu xám, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xám thu giữ của Vũ Đức C1; 01 điện thoại di động Sam sung màu đồng, màn hình cảm ứng thu giữ của Hoàng Thị Mai H3, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng, trên điện thoại có chữ SAMSUNG thu giữ của Trần Anh Đ1; 01 điện thoại Nokia-225 màu đen, 01 điện thoại màn hình cảm ứng màu đen và màu ghi, đã cũ, mặt sau có chữ Iphone thu giữ của Phạm Thế A1 cũng sẽ tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động Nokia 1280 màu đen đã cũ của chị Nguyễn Thị H8 (vợ bị cáo H5), 01 điện thoại di động Nokia X1 màu đỏ đen cùng sim số 01695126xxx của anh Vũ Văn T6, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen lắp sim số 01679391xxx của Hoàng Thị Mai H3 do không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho các chủ sở hữu.

- Các tài sản thu giữ của bị cáo Phạm Thế A1 gồm: 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng), 100 túi nilon màu trắng có khuy bấm, 01 đồng hồ đeo tay dây bằng kim loại màu trắng, đã cũ, mặt dưới kính đồng hồ có chữ STEEL; BACK; TM340; STAINLESS, 01 kính mắt màu tối, gọng kính bằng kim loại màu vàng, đã cũ có ký hiệu SOL-AMOR, 01 chai nhựa, màu trắng, nắp chai có đục thủng hai lỗ, có gắn 02 ống hút nhựa màu trắng, 01 nhẫn kim loại, màu vàng, gắn đá màu trắng, 01 nhẫn kim loại màu bạc, gắn đá màu đỏ, 01 dây kim loại, màu bạc dài 16 cm, không liên quan đến việc phạm tội nên sẽ trả lại cho bị cáo Anh.

- Các sim số điện thoại 0971488xxx thu giữ của Phạm Thế H5, 01635.393.xxx, 0981428xxx thu giữ của Vũ Đức C1, 01633.146.xxx thu giữ của Hoàng Thị Mai H3, 0969.403.xxx thu giữ của Lý Văn H10, 0983.148.xxx thu giữ của Trần Ngọc Q1, 01683.999.xxx, 0924342xxx thu giữ của Phạm Thế A1, 0947.863.xxx thu giữ của Trần Anh Đ1, sẽ tịch thu để tiêu hủy.

- Đối với các vật chứng là vật cấm lưu hành hoặc không còn giá trị sử dụng gồm, số ma túy còn lại sau giám định được dán kín trong các bì niêm phong số 898/KLGĐ-PC54 và 961/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả, 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá, 02 cóng thủy tinh, 02 ống nhựa màu trắng, vát một đầu, 01 hộp nhựa kim loại, màu xám, kích thước 8,5 x 6 x 1,7 cm và 27 túi nilon màu trắng có khuy bấm và có dòng kẻ màu xanh thu giữ của Vũ Đức C1, sẽ tịch thu để tiêu hủy.

- Chiếc xe môtô tạm giữ của Phạm Thế A1 nhãn hiệu Honda AIRBLADE màu đỏ đen biển số 29D1-666.xx. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của anh Hoàng Văn L4, sinh năm 1991 ở Đội x, xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội bị kẻ gian trộm cắp tại xã T, huyện Đ, thành phố Hà Nội, biển số 29D1-666.xx là biển số giả. Cơ quan CSĐT-Công an huyện Đoan Hùng tách, chuyển chiếc xe trên đến Cơ quan CSĐT-Công an huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội điều tra theo thẩm quyền là đúng quy định.

[7]. Đối với Vũ Văn T6 là người đi mua ma túy đá về sử dụng và đã tàng trữ 0,151 gam Methamphetamin. Hành vi của T6 chưa đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1, Điều 194 Bộ luật hình sự. Do vậy, Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định.

[8]. Đối với Lê Văn Q4, Lê Hoàng A3, Vũ Văn K4, Vũ Ngọc K3, Hoàng Văn T7, Nguyễn Thế K5 đều là người nghiện ma túy, nhiều lần đi mua ma túy của C1, H3, Thế A1 về để sử dụng cho bản thân và đã sử dụng hết. Trần Thị V1, Lê Thúy H12 và Đào Xuân D1 là người nghiện ma túy, đã tham gia sử dụng ma túy cùng Vũ Đức C1, Trần Thanh T2, Phạm Thế A1. Qúa trình điều tra xác định V1, H12, D1 không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Do vậy, Cơ quan điều tra chuyển Công an huyện Đoan Hùng xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng là đúng quy định.

[9]. Đối với Nguyễn Thị Thùy D2, Vũ H14 do chưa đủ cơ sở để xử lý hình sự, Nguyễn Thu T10 và Nguyễn Duy T11, Cơ quan điều tra đã nhiều lần

tiến hành triệu tập nhưng T11 và T10 bỏ trốn, không có mặt ở địa phương. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ và xử lý sau.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Vũ Đức C1, Phạm Thế A1, Trần Thanh T2 (tên gọi khác: X), Hoàng Thị Mai H3 (tên gọi khác: Hoa), Trần Anh Đ1, Phạm Thế H5, Lý Văn H10, Trần Ngọc Q1 và Nguyễn Thị Ngọc A2 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy":

2. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194, các điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Đức C1 09 (Chín) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 31/5/2017.

3. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194, điểm g, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Thế A1 09 (Chín) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 16/6/2017.

4. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194, các điểm o, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Mai H3 08 (Tám) năm tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 24/11/2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Anh Đ1 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 30/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Thế H5 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 19/4/2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q1 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 07/6/2017.

- Xử phạt bị cáo Lý Văn H10 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 07/6/2017.

5. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194, các o, p, q khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:Xử phạt bị cáo Trần Thanh T2 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 20/7/2017.

6. Căn cứ vào khoản 1 Điều 194, các o, p, q khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc A2 24 (Hai mươi bốn) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam, ngày 08/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

7. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 41 của Bộ luật hình sự năm 1999, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu 670.000đ (Sáu trăm bảy mươi nghìn đồng) của bị cáo Phạm Thế H5 để sung công quỹ Nhà nước. Truy thu sung công quỹ Nhà nước số tiền mua bán ma túy của các bị cáo gồm: Phạm Thế H5 100.000đ (Một trăm nghìn đồng), của Vũ Đức C1 6.550.000đ (Sáu triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng), của Trần Thanh T2 28.800.000đ (Hai mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng), của Trần Anh Đ1 21.600.000đ (Hai mươi mốt triệu sáu trăm nghìn đồng), của Phạm Thế A1 23.200.000đ (Hai mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng), của Hoàng Thị Mai H3 là 890.000đ (Tám trăm chín mươi nghìn đồng).

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh thu giữ của bị cáo Phạm Thế H5, 01 điện thoại di động Nokia 105 màu xanh đen thu giữ của Trần Ngọc Q1, 01 điện thoại di động Sony Xpreria màu đồng thu giữ của Lý Văn H10, 01 điện thoại di động Sam sung màu xám, 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu xám thu giữ của Vũ Đức C1; 01 điện thoại di động Sam sung màu đồng, màn hình cảm ứng thu giữ của Hoàng Thị Mai H3, 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, màu trắng, trên điện thoại có chữ SAMSUNG thu giữ của Trần Anh Đ1; 01 điện thoại Nokia-225 màu đen, 01 điện thoại màn hình cảm ứng màu đen và màu ghi, đã cũ, mặt sau có chữ Iphone thu giữ của Phạm Thế A1.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị H8 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen đã cũ, trả lại cho anh Vũ Văn T6 01 điện thoại di động Nokia X1 màu đỏ đen cùng sim số 01695126xxx và trả lại cho bị cáo Hoàng Thị Mai H3 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen lắp sim số 01679391xxx.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Thế A1 các tài sản gồm: 9.200.000đ (Chín triệu hai trăm nghìn đồng), 100 túi nilon màu trắng có khuy bấm, 01 đồng hồ đeo tay dây bằng kim loại màu trắng, đã cũ, mặt dưới kính đồng hồ có chữ STEEL; BACK; TM340; STAINLESS, 01 kính mắt màu tối, gọng kính bằng kim loại màu vàng, đã cũ có ký hiệu SOL-AMOR, 01 chai nhựa, màu trắng, nắp chai có đục thủng hai lỗ, có gắn 02 ống hút nhựa màu trắng, 01 nhẫn kim loại, màu vàng, gắn đá màu trắng, 01 nhẫn kim loại màu bạc, gắn đá màu đỏ, 01 dây kim loại, màu bạc dài 16 cm không liên quan đến việc phạm tội nên cũng sẽ trả lại cho bị cáo.

- Tịch thu tiêu hủy các sim số điện thoại 0971488xxx thu giữ của Phạm Thế H5; 01635.393.xxx, 0981428xxx thu giữ của Vũ Đức C1; 01633.146.xxx thu giữ của Hoàng Thị Mai H3; 0969.403.xxx thu giữ của Lý Văn H10; 0983.148.xxx thu giữ của Trần Ngọc Q1; 01683.999.xxx, 0924342xxx thu giữ của Phạm Thế A1; 0947.863.xxx thu giữ của Trần Anh Đ1.

- Tịch thu để tiêu hủy 0,153gam ma túy trong bì niêm phong số 898/KLGĐ-PC54 và 6,871gam ma túy trong bì niêm phong số 961/KLGĐ-PC54 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ gửi trả, 01 bộ dụng cụ tự chế dùng để sử dụng ma túy đá, 02 cóng thủy tinh, 02 ống nhựa màu trắng, vát một đầu, 01 hộp nhựa kim loại, màu xám, kích thước 8,5 x 6 x 1,7 cm và 27

túi nilon màu trắng có khuy bấm và có dòng kẻ màu xanh thu giữ của Vũ Đức C1.

(Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoan Hùng đang quản lý).

8. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Vũ Đức C1, Phạm Thế A1, Trần Thanh T2, Hoàng Thị Mai H3, Trần Anh Đ1, Phạm Thế H5, Lý Văn H10, Trần Ngọc Q1 và Nguyễn Thị Ngọc A2 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện Đoan Hùng;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS huyện Đoan Hùng;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Lê Vũ Thường